

# BỐN KIÊN ĐỊNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG: ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

NGUYỄN ĐĂNG TỈNH\*

*Đảng Cộng sản Việt Nam là ngọn cờ tập hợp và dẫn dắt dân tộc vững bước theo con đường đã chọn: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Điều đó thể hiện sự vững vàng về tư tưởng, lập trường và đường lối chính trị đúng đắn, sáng suốt của Đảng, trung thành với lý tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và vai trò của bốn kiên định về chính trị, tư tưởng được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tại Hội nghị Trung ương 2 (khóa XIV). Qua đó, bài viết góp phần làm sáng tỏ ý nghĩa chiến lược của bốn kiên định trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đưa Việt Nam tiến vững chắc vào kỷ nguyên phát triển mới.*

*Từ khoá:* Bốn kiên định; chính trị tư tưởng; xây dựng Đảng; chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh.

*The Communist Party of Vietnam serves as the banner that unites and guides the nation steadfastly along its chosen path of national independence and socialism. This reflects the Party's ideological consistency, firm political stance, and sound and visionary political line, as well as its loyalty to the ideals of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh thought. The article analyzes the theoretical foundations, practical basis, and role of the four political and ideological commitments that General Secretary To Lam emphasized at the Second Plenary Meeting of the 14th Party Central Committee. In doing so, the article helps clarify the strategic significance of these four commitments in building a clean and strong Party and in guiding Vietnam confidently into a new era of development.*

*Keywords:* Four commitments; political and ideological work; Party building; Marxism-Leninism; Ho Chi Minh thought.

NGÀY NHẬN: 06/4/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 29/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1527>

## 1. Đặt vấn đề

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn kiên định nền tảng tư tưởng, mục tiêu lý tưởng và đường lối phát triển phù hợp với quy luật khách quan và

thực tiễn đất nước. Hơn 95 năm qua, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, các cuộc kháng

\* TS, Học viện Chính trị Công an nhân dân

chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đến công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế đều gắn liền với sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Về cơ sở lý luận, bốn kiên định có nền tảng vững chắc từ chính học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam<sup>1</sup>. Điều này là sự cụ thể hóa và phát triển nhất quán quan điểm của Đảng trong điều kiện mới, phản ánh tư duy biện chứng giữa kiên định nguyên tắc và phát triển sáng tạo, giữa giữ vững mục tiêu chiến lược và linh hoạt về sách lược.

Về cơ sở thực tiễn, bốn kiên định được đúc kết từ thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và từ thực tiễn 40 năm Đổi mới. Lịch sử đã chứng minh, ở những giai đoạn Đảng giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định nền tảng tư tưởng và mục tiêu lý tưởng thì cách mạng thu được những thắng lợi to lớn. Nhìn ra thế giới, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cuối thế kỷ XX là bài học đắt giá về hệ quả của việc xa rời nền tảng tư tưởng, đánh mất bản lĩnh chính trị và buông lỏng các nguyên tắc xây dựng Đảng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa ... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>2</sup>. Đây là minh chứng sinh động cho tính đúng đắn và sức sống của con đường mà Đảng và Nhân dân đã lựa chọn.

Trong bối cảnh thế giới và khu vực đang có những biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; quá trình toàn cầu hoá, chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ cùng những thách thức trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận đặt ra nhiều vấn đề mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng không gian mạng để xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận thành quả cách mạng, công kích đường lối đổi mới và vai trò lãnh đạo của Đảng. Trước tình hình đó, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Đại hội XIV của Đảng đã đề ra những quyết sách chiến lược nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu thực hiện nhất quán bốn kiên định, gồm: (1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; (3) Kiên định đường lối đổi mới; (4) Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Đây là sự kế thừa và phát triển nhất quán tư duy lý luận của Đảng, được đúc kết từ thực tiễn cách mạng Việt Nam; đồng thời, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong giai đoạn phát triển mới.

Về vai trò, bốn kiên định có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện ở năm phương diện chính: (1) Giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước mọi âm mưu xuyên tạc, phủ nhận của các thế lực thù địch. (2) Củng cố sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo nên sức mạnh tổng hợp của khối

đại đoàn kết toàn dân tộc. (3) Bảo đảm công cuộc đổi mới phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, không chệch hướng, không rơi vào các sai lầm chiến lược đã từng xảy ra ở một số nước. (4) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. (5) củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tạo động lực chính trị - tinh thần để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

### 2. Bốn kiên định nhất quán trong tư duy lý luận của Đảng

#### 2.1. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Kiên định nền tảng không chỉ mang ý nghĩa bảo vệ nền tảng lý luận mà còn là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, các quan điểm sai trái, thù địch ngày càng tinh vi. Việc giữ vững và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp Đảng có cơ sở khoa học để hoạch định đường lối đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đồng thời, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Kiên định ở đây không đồng nghĩa với giáo điều mà phải luôn gắn với đổi mới tư duy, bổ sung và phát triển lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn sinh động của đất nước và thế giới.

Lý luận chỉ thực sự sống động khi xuất phát từ thực tiễn cách mạng, có hơi thở của cuộc sống, đủ sức tiên phong dẫn đường, chứ không khô cứng, xa rời hiện thực. Mặt khác, cần đấu tranh không khoan nhượng chống lại sự xuyên tạc của các thế lực thù địch; đồng thời, chủ động phòng ngừa tư tưởng giáo điều, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản hoặc phủ nhận chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sự lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho hành động của Đảng bắt nguồn từ thực tiễn lịch sử. Ngay tại Hội nghị thành lập Đảng (năm 1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định “lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc” và quyết định “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>3</sup>. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) cũng ghi rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”<sup>4</sup>. Điều đó chính là sự thấm nhuần nguyên tắc của V.I. Lênin: “Chỉ đảng nào được lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò người chiến sĩ tiên phong”<sup>5</sup>.

Báo cáo Chính trị Đại hội XIII đã xác lập nguyên tắc hàng đầu: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>6</sup>.

Lịch sử cách mạng Việt Nam hiện đại đã chứng minh giá trị không thể phủ nhận của tư tưởng Hồ Chí Minh “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>7</sup>.

#### 2.2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Đây là sự khẳng định về lựa chọn mang tính lịch sử và đúng đắn của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để bảo đảm chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của dân tộc; trong khi đó, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lâu dài

nhằm hướng tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nơi con người được phát triển toàn diện.

Ngay từ Cương lĩnh đầu tiên (1930), Đảng đã khẳng định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong gần 100 năm qua, Đảng luôn kiên trì với mục tiêu đó: kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: “kiên định, vận dụng và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ các công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>8</sup>. Kế thừa tinh thần đó, Đại hội XIV cũng nhấn mạnh yêu cầu: “Tinh thần kiên định chính là bản lĩnh chính trị, là sự tiếp nối mạch nguồn lịch sử và những bài học từ công cuộc đổi mới, là lời cam kết mạnh mẽ của Đảng trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng luôn luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội...”<sup>9</sup>.

### *2.3. Kiên định đường lối đổi mới của Đảng*

Đây là biểu hiện sinh động của tư duy sáng tạo và bản lĩnh chính trị vững vàng. Đổi mới đã được chứng minh là con đường đúng đắn, đưa đất nước vượt qua khó khăn và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, đổi mới không chỉ dừng lại ở kinh tế mà phải được tiến hành đồng bộ trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội và quản trị quốc gia. Kiên định đường lối đổi mới có nghĩa là tiếp tục phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong mọi chính sách. Điều quan trọng là phải tránh cả hai khuynh hướng: bảo

thủ, trì trệ, ngại thay đổi và đổi mới nóng vội, thiếu kiểm soát, xa rời mục tiêu chiến lược.

Đại hội XIV của Đảng được xác định là Đại hội của đổi mới mạnh mẽ và toàn diện, đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy lý luận và tầm nhìn chiến lược, tổng kết sâu sắc thực tiễn phát triển đất nước và xác lập định hướng chiến lược mang tính lâu dài, tạo nền tảng tư tưởng cho toàn Đảng, toàn dân trong chặng đường phát triển tiếp theo. Đặc biệt, Đại hội XIV lần đầu tiên xác lập phạm trù “tự chủ chiến lược” như một định hướng có tính nguyên tắc, xuyên suốt quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nhấn mạnh tinh thần xuyên suốt của nhiệm kỳ là: “Tự chủ chiến lược, nắm chắc thời cơ, chung sức đồng lòng, vượt qua mọi thách thức, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển”<sup>10</sup>. Việc chính thức đưa “tự chủ chiến lược” vào Văn kiện Đại hội XIV không chỉ là sự bổ sung về thuật ngữ mà còn phản ánh bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng về độc lập, tự chủ và con đường phát triển bền vững của đất nước trong điều kiện mới.

### *2.4. Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng*

Đây là yếu tố then chốt bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh và sức chiến đấu của Đảng. Các nguyên tắc, như: tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh, đoàn kết thống nhất không chỉ là quy tắc tổ chức mà còn là “xương sống” tạo nên sức mạnh nội sinh của Đảng. Trong bối cảnh hiện nay, khi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đặt ra với yêu cầu ngày càng cao, việc kiên định các nguyên tắc này càng trở nên cấp thiết. Góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, bảo đảm cho Đảng là tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, đủ sức gánh vác trọng trách là đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng không chỉ là giữ vững kỷ cương mà còn là tạo môi trường để phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, từ đó, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới.

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối đổi mới và các nguyên tắc xây dựng Đảng”<sup>11</sup>. Kế thừa và phát triển tinh thần đó, Đại hội XIV tiếp tục khẳng định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, tự đổi mới để Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh”, nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”<sup>12</sup>.

### 3. Kết luận

Bốn kiên định về chính trị, tư tưởng là nền tảng khoa học và cách mạng bảo đảm cho Đảng ta giữ vững bản lĩnh, định hướng đúng đắn trong bối cảnh thế giới đang biến đổi nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Việc quán triệt sâu sắc và thực hiện nhất quán “4 kiên định” có cơ sở lý luận vững chắc, phù hợp với nguyên tắc phương pháp luận khoa học, bằng tinh thần sáng tạo, theo phương pháp cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, là điều kiện quan trọng để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Như V.I. Lênin đã chỉ rõ: “Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình”<sup>13</sup>. Lời chỉ dẫn ấy có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc đối với Đảng hôm nay. Bởi lẽ, sức thuyết phục của Đảng đối với Nhân dân không thể được tạo dựng bằng những lời nói suông mà phải bằng việc kiên định lập

trường, tư tưởng đúng đắn, bằng đường lối phát triển khoa học và bằng những thành tựu thực tiễn cụ thể trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đó chính là lý do bốn kiên định cần được quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và phải được hiện thực hóa bằng hành động cụ thể của từng cấp ủy, từng tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây vừa là cơ sở chính trị, tư tưởng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, vừa là động lực để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thế và lực mới đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, tiến vững chắc vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc □

#### Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 88.

2, 6, 7, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 103 - 104, 109, 109, 109.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Đảng toàn tập. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 2, 100.

5. V.I. Lênin toàn tập (1975). *Tập 6*. Mátxcova: NXB Tiến bộ, tr. 32.

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 259, 398.

10, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 386, 130.

13. V.I. Lênin toàn tập (2005). *Tập 36*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 208.